

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 11/12/1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: số 135/240 Tô Hiệu, phường TC, quận LC, Hải Phòng; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/10; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L1 (đều đã chết); có chồng là Phạm Viết T (đã chết); có 03 con; tiền sự: Không; tiền án:

- Bản án số 162/2009/HSST ngày 11/9/2009 Tòa án nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 112/2012/HSST ngày 31/8/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị tạm giữ ngày 08/11/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/11/2018; có mặt.

2. **Nguyễn Thăng L**, sinh ngày 08/5/1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: số 169/112 Ngô Quyền, phường MC, quận NQ, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông: Nguyễn Đình T1 và bà Nguyễn Thị M, (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Bản án số

44/2008/HSST ngày 08/01/2008 Tòa án nhân dân huyện MH, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án); bị tạm giữ từ 05/11/2018, chuyển tạm giam từ 09/11/2018; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị N:* Ông Nguyễn Duy Nhân - Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Nhân và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh Đặng Anh V, anh Trần Minh T2, chị Đỗ Thùy L2, Anh Lê Vĩnh L3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, tại khu vực cổng phụ bệnh viện Việt Tiệp, đường Nhà Thương, phường CD, quận LC, thành phố Hải Phòng, Tổ công tác của Đội Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy - Công an quận LC, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thăng L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã thu giữ 03 gói chất bột nghi là ma túy do L vớt xuống đất.

Tại Bản kết luận giám định số 601 ngày 08/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận chất bột trong 03 gói thu của Nguyễn Thăng L có khối lượng 0,4158 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thăng L khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ 30 ngày 05/11/2017 L đi xe ôm đến ngõ 153 Hai Bà Trưng, phường AB, quận LC rồi đi qua đường tàu sang cuối ngõ 240 Tô Hiệu mua ma túy về sử dụng. L đi vào khoảng 10 mét rồi rẽ vào ngách bên trái khoảng 50 mét, đến một ngôi nhà có cửa xếp sắt khóa, L gọi: “ Cô ơi”, thì có một phụ nữ khoảng 50 tuổi đi từ trên tầng 2 xuống, L bảo người phụ nữ bán cho 600.000 đồng Heroine và đưa tiền qua khe cửa xếp. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho L một túi nilon bên trong có 03 gói giấy nhỏ màu trắng đựng Heroine. L cầm số ma túy mua được đi ra đường Nhà Thương, phường CD, quận LC tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra. Khi Công an kiểm tra, L đã vớt túi nilon trong có 03 gói Heroine xuống đất nơi L đứng thì bị Công an thu giữ. Ngoài ra trước đó khoảng 11 giờ ngày 04/11/2018 L có đến ngôi nhà trên mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (Long không biết tên, tuổi) 200.000 đồng Heroine và đã sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận LC tiến hành cho Nguyễn Thăng L xác định ngôi nhà mà L đã mua ma túy vào các ngày 04 và 05 tháng 11 năm 2018, qua đó xác định được đó là nhà số: 135/240 Tô Hiệu, phường TC, quận LC, Hải Phòng. Ngôi nhà trên có Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963 và Phạm Kim O, sinh năm

1988 (con gái N) sinh sống. Tiến hành cho L nhận dạng người qua ảnh. Kết quả L xác định được người bán ma túy cho L vào ngày 04/11/2018 là Phạm Kim O, sinh năm 1988 còn người bán ma túy cho L vào ngày 05/11/2018 là Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; đều ĐKTT và sinh sống tại số 135/240 phường TC, quận LC, Hải Phòng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận LC đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị N và Phạm Kim O tại 135/240 Tô Hiệu, phường TC, quận LC, TP Hải Phòng, qua khám xét thu giữ:

- Tại ngăn trên cùng phía bên trái trong tủ quần áo trên tầng ba 01 chiếc tất màu nâu bên trong có 10 túi nilon trong mỗi túi đều có chất bột màu trắng qua giám định có khối lượng 32,7351 gam ma túy, loại Heroine

- Thu tại mặt bàn uống nước 04 mảnh giấy và 10 dao lam.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận LC còn phát hiện và thu trong túi xách màu đen tại gầm bàn thờ của ngôi nhà trên 01 túi nilon trong có 07 viên nén màu nâu nhạt qua giám định có khối lượng 2,8594 gam ma túy, loại MDMA. Phạm Kim O khai nhận số ma túy trên của O, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Oanh về số ma túy thu giữ này.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N khai: Do có ý định mua ma túy về bán kiếm lời, khoảng 8 giờ ngày 05/11/2018, N đi bộ một mình đến khu vực chầu tàu Trần Nguyên Hãn, quận LC, gặp một người nam thanh niên (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua 12.000.000 đồng Heroine. Người thanh niên trên nhận tiền và đưa cho N một chiếc tất màu nâu, N kiểm tra bên trong có 10 túi nilon đựng Heroine. N mang số ma túy trên về nhà, lên tầng 3 lấy 01 túi nilon đựng Heroine dùng dao lam cắt một ít Heroine trong túi ra gói vào 03 gói giấy nhỏ. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày N nghe thấy có người gọi, N đoán có người mua ma túy nên đã cầm túi nilon có 03 gói nhỏ Heroine mới chia xuống nhà, thấy người mua là một nam giới (sau này N biết là Nguyễn Thăng L) hỏi mua 600.000 đồng Heroine. N nhận tiền đưa qua khe cửa cho L chiếc túi trong có 03 gói Heroine. Ngày 07/11/2018 Công an đến khám nhà N đã thu giữ toàn bộ số Heroine N mua về để bán trên. Số tiền bán ma túy cho L, N đã sử dụng hết. Việc N bán ma túy cho L là lần đầu và chỉ có một mình N thực hiện. Phạm Kim O là con gái và ở cùng N nhưng không biết và không tham gia mua bán ma túy cùng N. Ngoài ra, khi khám xét Công an còn thu dưới bàn thờ 01 túi bên trong có 07 viên nén, số viên nén này N không biết có từ khi nào, không phải của N. Các mảnh giấy và các dao lam thu trên mặt bàn là của N để chia và gói ma túy bán.

Đối với số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận LC thu và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Phạm Kim O, O khai: cách ngày 07/11/2018 khoảng 01 tháng, O có nhặt được 01 túi nilon bên trong có 07 viên nén trên đường, vì đã một số lần sử dụng ma túy tổng hợp dạng viên nén nên O biết đó là các viên ma túy, O mang về nhà giấu trong túi xách màu đen để dưới gầm bàn thờ với mục đích sử dụng cho bản thân. Việc O cất giấu các viên ma túy trên mẹ O là Nguyễn Thị N không biết. O không biết và không tham gia việc mua bán ma túy với N. O không bán ma túy cho Nguyễn Thăng L vào ngày 04/11/2018 như L khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận LC đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Phạm Kim O về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS và tiến hành điều tra riêng đối với vụ án theo thẩm quyền.

Tại Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thăng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ: 15 năm 6 tháng đến 16 năm 6 tháng tù. Phạt tiền bị cáo 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thăng L từ: 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các phong bì niêm phong có chất ma túy và 04 mảnh giấy màu trắng

Quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Duy Nhân:

Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định mua ma túy về bán để kiếm lời, khoảng 8 giờ ngày 05/11/2018, bị cáo đến khu vực chắn tàu Trần Nguyên Hãn gặp và mua ma túy của một người không biết với giá 12.000.000 đồng được 10 túi nilon Hêroin đựng trong chiếc tất, bị cáo mang về nhà, lên tầng 3 lấy 01 túi nilon đựng Hêroin dùng dao lam cắt một ít Hêroin trong túi ra gói vào 03 gói giấy nhỏ. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày bị cáo N nghe thấy có người gọi, N đoán có người mua ma túy nên đã cất số Hêroin còn lại vào ngăn trên cùng bên trái tủ quần áo tại tầng 3. Sau đó, N cầm túi nilon có 03 gói Hêroin xuống nhà thấy thấy một người nam thanh niên (sau này bị cáo biết là bị cáo L) đến hỏi mua 600.000 đồng Hêroin. N nhận tiền đưa cho L chiếc túi trong có 03 gói Hêroin qua khe cửa. Sau khi bán Hêroin cho L N chưa bán cho ai khác. Ngoài ra, khi khám xét Công an còn thu dưới bàn thờ 01 túi bên trong có 07 viên nén ma túy, số viên nén này N không biết có từ khi nào, không phải của N và có lẽ của O (con gái N). Các mảnh giấy và các dao lam thu trên mặt bàn là của N để gói ma túy bán. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị N đã mua và cất giữ tổng số 33,1509 gam ma túy loại Hêroin về để bán. Ngày 05/11/2018 N đã bán cho Nguyễn Thăng L 03 gói ma túy có khối lượng là 0,4158 gam là loại Hêroin với giá 600.000 đồng.

[3] Bị cáo Nguyễn Thăng L có đơn xin xử vắng mặt tại phiên tòa vì lý do bị cáo bị ốm phải điều trị tại bệnh viện dài ngày không đủ sức khỏe tham gia phiên tòa. Trong quá trình điều tra bị cáo L đã có nhiều lời khai được chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa (bút lục số 138-156). Lời khai của L phù hợp với lời khai của bị cáo N, phù hợp với biên bản bắt quả tang và kết luận giám định, vật chứng thu

giữ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 05/11/2018, L có mua của bị cáo N 03 gói Hêroin với giá 600.000 đồng tại nhà bị cáo N. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thăng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đối với Phạm Kim O Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận LC đã khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS và tiến hành điều tra riêng đối với vụ án theo thẩm quyền là phù hợp.

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi mua về để bán với tổng khối lượng là 33,1509 gam ma túy loại Hêroin nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thăng L đã có hành vi mua về để bán thân sử dụng với tổng khối lượng 0,4158 gam ma túy loại Hêroin nên bị cáo bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[6] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Nhân thân bị cáo Nguyễn Thị N có 02 tiền án trong đó tiền án thứ nhất bị xét xử năm 2009 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 36 tháng tù, tiền án thứ 2 bị xét xử năm 2012 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với mức hình phạt 2 năm tù nhưng bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này bị cáo lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo Nguyễn Thăng L có 01 tiền án chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét nhân thân các bị cáo đều có tiền án phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm và “tái phạm nguy hiểm” nên cần xử các bị cáo mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị N. Do bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn hiện đang mắc bệnh nặng nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:*

[9] Cơ quan Công an thu giữ: 03 phong bì niêm phong số 601/2018/PC09, 603A/2018/PC09 và 603B/2018/PC09 và 04 mảnh giấy màu trắng kích thước 04 cm x 04 cm và 10 dao lam. Xét những vật chứng trên là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thị N: 15 (Mười năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2018. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thăng L 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong số 601/2018/PC09, 603A/2018/PC09 và 603B/2018/PC09 và 04 mảnh giấy màu trắng kích thước 04 cm x 04 cm và 10 dao lam

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và ghi ngày 28 tháng 3 tháng 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Biên – Trần Đăng Khoa

Lê Ngọc Phương

